| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **130**/2025/QĐST-HNGĐ | *Đồng Tháp, ngày 17 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị X, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 47A/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (Nay là số 47A/3, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Ông Thái Văn G, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 47A/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (Nay là số 47A/3, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị X với ông Thái Văn G.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị X và ông Thái Văn G thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà X và ông G có 02 chung tên Thái Ngọc N, sinh năm 1993 và Thái Huy Q, sinh năm 1995, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí các đương sự thoả thuận như sau:

- Bà Cao Thị X tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên bà X là người trên 60 tuổi có đơn xin miễn tiền án phí được quy định tại Nghị quyết 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, do đó miễn án phí cho bà X.

- Ông Thái Văn G tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**.**

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, huyện L,
tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp);
(GCNKH Số 03 ngày 04/5/1992)
- Các đương sự;
- Lưu: VP- HS vụ án (K).

**THẨM PHÁN**

**Phan Văn Nội**